



CALOFIC SPECIALIZED PORT / BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG CALOFIC

1.1 Port Description & Location/ Mô tả Bến cảng và vị trí

The Calofic Specialized Port is located on the the right bank of Soai Rap river, downstream adjacent to the port of Saint Gobain, upstream adjacent Saigon Port Container Terminal (SPCT). *Bến cảng chuyên dùng Calofic được đặt tại bờ phải sông Soài Rạp, phía hạ lưu tiếp giáp với cầu cảng của Saint Gobain, phía thượng lưu tiếp giáp Cảng container trung tâm Sài Gòn (SPCT).*

A trestle length of about 113.2 m, wide 3.05m, in which 1.5m wide passage runs from the shore line to the Jetty / *Một cầu dài 113,2m, rộng 3.05m, trong đó lối đi rộng 1.5m nối từ bờ ra cầu cảng*

1.2 Calofic Specialized Port Parameter & Acceptance Criteria/ Tiêu chuẩn nghiệm thu và thông số Bến cảng chuyên dùng Calofic

Calofic Specialized Port / Bến cảng chuyên dùng Calofic	Designed Criteria/ Thông số thiết kế	Acceptance Criteria/ Tiêu chuẩn nghiệm thu
No. of Jetty/Số cầu cảng	01	
Max Length of Berth from Dolphin to Dolphin/Chiều dài tối đa nơi neo đậu từ cọc đến cọc	Max length 178.4m (170.4m – Bollard/Bollard)	Max length 178.4 m (170.4m – Bollard/Bollard)
Max Length Over All (LOA)/Chiều dài tổng thể tối đa của tàu	162.0 m	162.0 m
Breadth	24.9m	24.9m
Max displacement allowed/Lượng giãn nước đầy tải cho phép	25.817 Mts	25.817 Mts
Max Draft / mớn nước tối đa	9.8 m	9.5 m
Water Density at Jetty		1.000 Freshwater
Designed Deadweight		DWT 20,000 tons
Depth Alongside Jetty/Độ sâu dọc theo cầu cảng.		1. Jetty depth 9.5m at Chart datum 2. Shallow point is 7.1m at Chart datum (K) between Downstream Breasting dolphin and Downstream Mooring dolphin.
Berthing Speed /Tốc độ neo đậu	0,11 m/s	0,11 m/s
Max Berthing Speed of current/Tốc độ dòng chảy tối đa cập cảng	Convert m/s to knots $\leq 2.22\text{m/s} \approx \leq 4.32$ knots	< 2 knots
Operating wind level (Level 8)/Cấp gió hoạt động (Cấp 8)	$\leq 20\text{m/s}$	Convert m/s to mph <20 m/s \approx <44.7mph

Số: 01/LCT-CLFHP

THỎA THUẬN CHO PHÉP CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHO CÁC HÃNG TÀU TẠI CẢNG BIỂN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Bộ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Bộ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ theo Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển;
- Căn cứ Giấy phép Kinh doanh số 0310044462 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 06 năm 2010 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Lâm Cường Thịnh.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Chi Nhánh Công ty TNHH CALOFIC tại Hiệp Phước, TPHCM, chúng tôi gồm:

BÊN A: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CALOFIC TẠI HIỆP PHƯỚC, TPHCM

Địa chỉ : Lô C21 và Lô C18-C24, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM

Mã số thuế : 5700101362-008

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN SƠN EM Chức vụ: Giám đốc Nhà máy

VÀ

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ HÀNG HẢI LÂM CƯỜNG THỊNH

Địa chỉ : Số 513 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp. HCM

Mã số thuế : 0310044462

Đại diện : Ông DƯƠNG NGỌC VĂN Chức vụ: Giám đốc

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”).

Hai bên cùng nhau ký kết Thỏa thuận cho phép cung ứng dịch vụ cho các hãng tàu tại cảng biển (“Thỏa thuận”) này với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỎA THUẬN

Bên A đồng ý cho Bên B được phép vào Bến cảng chuyên dùng Calofic thuộc quyền quản lý, khai thác của Bên A tại Lô C21, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM để thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và hoặc các chất thải sinh hoạt khác cho các tàu, thuyền, phương tiện nổi neo đậu tại Bến cảng chuyên dùng Calofic (sau đây được gọi là “Cảng”).

ĐIỀU 2. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- 2.1. Bên B phải cung cấp dịch vụ cho các tàu, thuyền, phương tiện nổi neo đậu tại Cảng theo đúng đơn giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được niêm yết công khai bởi Bên A. Đơn giá có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế khi thực hiện dịch vụ sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và được thông báo bằng văn bản cho Bên A theo quy định tại Điều 2.3 Thỏa thuận này.
- 2.2. Bên B cung cấp cho Bên A một bản báo giá (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) để Bên A công khai, niêm yết theo quy định của pháp luật.
- 2.3. Trường hợp có sự thay đổi giá, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày trước thời điểm thay đổi giá.

ĐIỀU 3: CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

- 3.1. Để cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và lý chất thải tại Cảng, Bên B sẽ liên hệ với các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền để trực tiếp ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ sau khi được Bên A giới thiệu. Hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Bên B và các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền độc lập với Thỏa thuận này. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến hợp đồng cung ứng dịch vụ sẽ do Bên B và các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền tự giải quyết với nhau, Bên A không có bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến các hợp đồng cung ứng dịch vụ này.
- 3.2. Phí dịch vụ phát sinh từ các hợp đồng cung ứng dịch vụ sẽ do các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền thanh toán trực tiếp cho Bên B căn cứ trên giá dịch vụ đã được niêm yết công khai và thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng cung ứng dịch vụ.
- 3.3. Bên B xuất hóa đơn GTGT cho các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền cho các khoản phí dịch vụ phát sinh theo các hợp đồng cung ứng dịch vụ.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- 4.1.1. Bên A là đơn vị chủ trì và giám sát thực hiện các nội dung của Thỏa thuận này. Bên A sẽ tạo điều kiện cho nhân viên của Bên B vào Cảng để thực hiện dịch vụ theo Thỏa thuận này.
- 4.1.2. Thực hiện công khai, niêm yết thông tin của Bên B và giá dịch vụ do Bên B cung cấp trên trang thông tin điện tử của Bên A và tại Cảng theo quy định của pháp luật.
- 4.1.3. Hướng dẫn cho Bên B vị trí neo đậu của các phương tiện tại Cảng và thực hiện đúng các quy định an toàn, an ninh trật tự của Bên A khi cung cấp dịch vụ tại Cảng.
- 4.1.4. Kiểm tra và ký vào phiếu xác nhận thu gom chất thải từ tàu thuyền (theo mẫu) do Bên B lập sau mỗi lần thu gom.

- 4.1.5. Kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và các phương tiện, thiết bị được sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ của Bên B. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện công việc quy định ở Điều 1 của Thỏa thuận này.
- 4.1.6. Lưu giữ các chứng từ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền để sẵn sàng cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.
- 4.1.7. Hàng năm, Bên A thực hiện tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại Cảng theo quy định cho Cảng vụ hàng hải khu vực.
- 4.1.8. Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp cảng theo quy định của pháp luật.
- 4.1.9. Kiểm tra và yêu cầu Bên B cung cấp các hồ sơ, giấy tờ pháp lý cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ được quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận này.
- 4.1.10. Bên A không chịu trách nhiệm trực tiếp và liên đới khi nhân sự của Bên B, trong quá trình thu gom chất thải trên các tàu thuyền tại Cảng, thực hiện các hành vi phạm pháp như: buôn lậu hàng hóa, người trốn vượt biên trên các tàu nước ngoài,... hoặc vi phạm các quy định tại các hợp đồng cung ứng dịch vụ ký với chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền.

4.2. Quyền và trách nhiệm Bên B

- 4.2.1. Đăng ký với Bên A danh sách người và phương tiện thực hiện công việc quy định tại Điều 1 Thỏa thuận này.
- 4.2.2. Thông báo cho Bên A một (01) ngày trước khi thực hiện việc thu gom chất thải sinh hoạt từ tàu thuyền để Bên A kiểm tra, giám sát.
- 4.2.3. Trực tiếp liên hệ, ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ với các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền sau khi đã được Bên A giới thiệu dịch vụ và thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định để tiến hành công việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt.
- 4.2.4. Đảm bảo phương tiện thu gom chất thải từ tàu, thuyền đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản pháp luật khác có liên quan có hiệu lực tại từng thời điểm. Đảm bảo các giấy tờ pháp lý liên quan đến việc cung ứng dịch vụ nêu tại Điều 1 Thỏa thuận này phải còn hiệu lực pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Sổ đăng kiểm; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự ...).
- 4.2.5. Tổ chức thu gom từ tàu thuyền theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo nhân lực theo đúng yêu cầu.
- 4.2.6. Lập phiếu xác nhận thu gom chất thải từ tàu, thuyền sau khi thực hiện thu gom chất thải theo quy định và gửi cho Bên A cùng các bên liên quan để lưu giữ.
- 4.2.7. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ và neo đậu phương tiện đúng chỉ dẫn; không xả thải bừa bãi, giữ gìn vệ sinh môi trường trong Cảng.
- 4.2.8. Có trách nhiệm chuyển giao và xử lý chất thải đến nơi xử lý theo quy định pháp luật.
- 4.2.9. Cung cấp chứng từ chất thải đã được xử lý cho Bên A theo quy định.
- 4.2.10. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải kịp thời, đúng tiến độ và theo đúng quy định của pháp luật.

- 4.2.11. Tuân thủ và đảm bảo nhân viên của Bên B tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bên A cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình cung ứng dịch vụ.
- 4.2.12. Chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên A, chủ tàu, thuyền, đại lý hãng tàu, bên thứ 3 toàn bộ thiệt hại phát sinh nếu gây tổn thất cho các bên.
- 4.2.13. Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền về chất lượng dịch vụ cung cấp.
- 4.2.14. Tự chịu trách nhiệm về quản lý người và phương tiện của Bên B khi vào Cảng cung cấp dịch vụ.
- 4.2.15. Chỉ được thực hiện dịch vụ cũng như ra, vào Cảng khi có yêu cầu của chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền và được sự đồng ý bằng văn bản hoặc xác nhận bằng email của Bên A.
- 4.2.16. Chịu trách nhiệm thực hiện đúng các thủ tục cập mạn thu gom rác do Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt và thủ tục phê duyệt từ Biên Phòng cấp phép cho người hoạt động trên tàu.
- 4.2.17. Cung cấp dịch vụ theo đúng mức giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được thông báo cho Bên A để niêm yết tại Cảng.
- 4.2.18. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
- 4.2.19. Trong quá trình thu gom chất thải, nếu xảy ra tổn thất về người hay tài sản đối với Bên B hoặc bên thứ ba do Bên B gây ra, thì bằng chi phí của mình, Bên B có trách nhiệm tự giải quyết tổn thất của mình hoặc với bên thứ ba và miễn hoàn toàn trách nhiệm liên đới cho Bên A.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

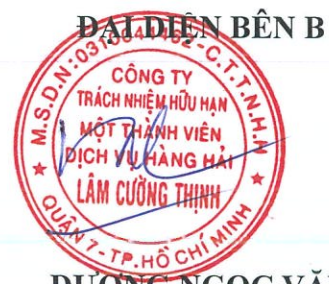
- 5.1. Nếu Bên B vi phạm một trong các nghĩa vụ của Bên B được quy định trong Thỏa thuận này, sau khi đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn không khắc phục thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bất cứ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo tới Bên B và Cảng vụ TP. Hồ Chí Minh để thay đổi đơn vị khác thực hiện dịch vụ. Trong trường hợp này, Bên A sẽ không chịu bất cứ chi phí, hoặc phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc chấm dứt Thỏa thuận này.
- 5.2. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và nghiêm chỉnh các điều khoản được quy định tại Thỏa thuận này trên tinh thần hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Mọi sự thay đổi liên quan đến nội dung của Thỏa thuận này phải được thể hiện bằng văn bản.
- 5.3. Tất cả các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Thỏa thuận này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của tòa án có giá trị ràng buộc đối với Các Bên.
- 5.4. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký được quy định tại trang đầu của Thỏa thuận này đến hết ngày 31/12/2023. Hết thời hạn trên, nếu Các Bên vẫn tiếp tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Thỏa thuận này thì Thỏa thuận sẽ tự động gia hạn đến thời điểm một trong hai Bên có văn bản chính thức đề nghị chấm dứt thực hiện Thỏa thuận này.



5.5. Thỏa thuận này lập thành hai (02) bản, mỗi bên giữ một (01) bản có giá trị pháp lý như nhau.



NGUYỄN VĂN SƠN EM
Giám đốc nhà máy



DƯƠNG NGỌC VĂN
Giám đốc



THỎA THUẬN CHO PHÉP CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHO CÁC HÃNG TÀU TẠI CẢNG BIỂN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ Bộ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.

- Căn cứ Bộ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020.

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Căn cứ theo Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển;

- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (mã số QLCTNH: 3-4-5-6.130.VX) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/04/2020.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2022, tại trụ sở Chi Nhánh Công ty TNHH CALOFIC tại Hiệp Phước, TPHCM, chúng tôi gồm:

BÊN A : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CALOFIC TẠI HIỆP PHƯỚC, TPHCM

Địa chỉ : Lô C21 và Lô C18-C24, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 5700101362-008

Đại diện : Ông NGUYỄN VĂN SƠN EM

Chức vụ: Giám đốc nhà máy

VÀ

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO

Địa chỉ : Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

VPĐ D : Tòa nhà Petro Việt Nam, số 1 – 5, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM

Mã số thuế : 3401201904

Đại diện : Bà TRƯƠNG HỒNG PHƯƠNG

Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”).

Hai bên cùng nhau ký kết Thỏa thuận cho phép cung ứng dịch vụ cho các hãng tàu tại cảng biển (“Thỏa thuận”) này với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỎA THUẬN

Bên A đồng ý cho Bên B được phép vào Bến cảng chuyên dùng Calofic thuộc quyền quản lý, khai thác của Bên A tại Lô C21, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. HCM để thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải tàu biển cho các tàu, thuyền, phương tiện nổi neo đậu tại các khu vực cảng, phao, khu neo đậu tại Bến cảng chuyên dùng Calofic (sau đây được gọi là “Cảng”).

ĐIỀU 2. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- 2.1. Bên B phải cung cấp dịch vụ cho các tàu, thuyền, phương tiện nổi neo đậu tại Cảng theo đúng đơn giá được niêm yết công khai bởi Bên A. Đơn giá có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế khi thực hiện dịch vụ và được thông báo bằng bản cho Bên A theo quy định tại Điều 2.3 Thỏa thuận này.
- 2.2. Bên B cung cấp cho Bên A một bản báo giá (để Bên A công khai, niêm yết theo quy định của pháp luật).
- 2.3. Trường hợp có sự thay đổi giá, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày trước thời điểm thay đổi giá.

ĐIỀU 3: CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

- 3.1. Để cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và lý chất thải tại Cảng, Bên B sẽ liên hệ với các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền để trực tiếp ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ sau khi được Bên A giới thiệu. Hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Bên B và các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền độc lập với Thỏa thuận này. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến hợp đồng cung ứng dịch vụ sẽ do Bên B và các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền tự giải quyết với nhau, Bên A không có bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến các hợp đồng cung ứng dịch vụ này.
- 3.2. Phí dịch vụ phát sinh từ các hợp đồng cung ứng dịch vụ sẽ do các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền thanh toán trực tiếp cho Bên B căn cứ trên giá dịch vụ đã được niêm yết công khai và thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng cung ứng dịch vụ.
- 3.3. Bên B xuất hóa đơn GTGT cho các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền cho các khoản phí dịch vụ phát sinh theo các hợp đồng cung ứng dịch vụ.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

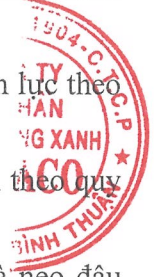
4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- 4.1.1. Bên A là đơn vị chủ trì và giám sát thực hiện các nội dung của Thỏa thuận này. Bên A sẽ tạo điều kiện cho nhân viên của Bên B vào Cảng để thực hiện dịch vụ theo Thỏa thuận này.
- 4.1.2. Thực hiện công khai, niêm yết thông tin của Bên B và giá dịch vụ do Bên B cung cấp trên trang thông tin điện tử của Bên A và tại Cảng theo quy định của pháp luật.
- 4.1.3. Hướng dẫn cho Bên B vị trí neo đậu của các phương tiện tại Cảng và thực hiện đúng các quy định an toàn, an ninh trật tự của Bên A khi cung cấp dịch vụ tại Cảng.
- 4.1.4. Kiểm tra và ký vào phiếu xác nhận thu gom chất thải từ tàu thuyền (theo mẫu) do Bên B lập sau mỗi lần thu gom.
- 4.1.5. Kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và các phương tiện, thiết bị được sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ của Bên B. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện công việc quy định ở Điều 1 của Thỏa thuận này.
- 4.1.6. Lưu giữ các chứng từ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền để sẵn sàng cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.
- 4.1.7. Hàng năm, Bên A thực hiện tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại Cảng theo quy định cho Cảng vụ hàng hải khu vực.
- 4.1.8. Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp cảng theo quy định của pháp luật.

- 4.1.9. Kiểm tra và yêu cầu Bên B cung cấp các hồ sơ, giấy tờ pháp lý cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ được quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận này.
- 4.1.10. Bên A không chịu trách nhiệm trực tiếp và liên đới khi nhân sự của Bên B, trong quá trình thu gom chất thải trên các tàu thuyền tại Cảng, thực hiện các hành vi phạm pháp như: buôn lậu hàng hóa, người trốn vượt biên trên các tàu nước ngoài,... hoặc vi phạm các quy định tại các hợp đồng cung ứng dịch vụ ký với chủ tàu, thuyền hoặc đại lý địa diện cho chủ tàu, thuyền.

4.2. Quyền và trách nhiệm Bên B

- 4.2.1. Đăng ký với Bên A danh sách người và phương tiện thực hiện công việc quy định tại Điều 1 Thỏa thuận này.
- 4.2.2. Thông báo cho Bên A một (01) ngày trước khi thực hiện việc thu gom chất thải từ tàu thuyền để Bên A kiểm tra, giám sát.
- 4.2.3. Trực tiếp liên hệ, ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ với các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền sau khi đã được Bên A giới thiệu dịch vụ và thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định để tiến hành công việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.
- 4.2.4. Đảm bảo phương tiện thu gom chất thải từ tàu, thuyền đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản pháp luật khác có liên quan có hiệu lực tại từng thời điểm. Đảm bảo các giấy tờ pháp lý liên quan đến việc cung ứng dịch vụ nêu tại Điều 1 Thỏa thuận này phải còn hiệu lực pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Sổ đăng kiểm; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự ...).
- 4.2.5. Tổ chức thu gom nước thải từ tàu thuyền theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo nhân lực theo đúng yêu cầu.
- 4.2.6. Lập phiếu xác nhận thu gom chất thải từ tàu, thuyền sau khi thực hiện thu gom chất thải theo quy định và gửi cho Bên A cùng các bên liên quan để lưu giữ.
- 4.2.7. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ và neo đậu phương tiện đúng chỉ dẫn; không xả thải bừa bãi, giữ gìn vệ sinh môi trường trong Cảng.
- 4.2.8. Có trách nhiệm chuyển giao và xử lý chất thải nguy hại đến nơi xử lý theo quy định pháp luật.
- 4.2.9. Cung cấp chứng từ chất thải nguy hại đã được xử lý cho Bên A theo quy định.
- 4.2.10. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải kịp thời, đúng tiến độ và theo đúng quy định của pháp luật.
- 4.2.11. Tuân thủ và đảm bảo nhân viên của Bên B tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bên A cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình cung ứng dịch vụ.
- 4.2.12. Chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên A, chủ tàu, thuyền, đại lý hãng tàu, bên thứ 3 toàn bộ thiệt hại phát sinh nếu gây tổn thất cho các bên.
- 4.2.13. Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền về chất lượng dịch vụ cung cấp.
- 4.2.14. Tự chịu trách nhiệm về quản lý người và phương tiện của Bên B khi vào Cảng cung cấp dịch vụ.
- 4.2.15. Chỉ được thực hiện dịch vụ cũng như ra, vào Cảng khi có yêu cầu của chủ tàu, thuyền hoặc đại lý đại diện cho chủ tàu, thuyền và được sự đồng ý bằng văn bản hoặc xác nhận bằng email của Bên A.



4.2.16. Cung cấp dịch vụ theo đúng mức giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được thông báo cho Bên A để niêm yết tại Cảng.

4.2.17. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
trùng với ý 2.12

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 5.1. Nếu Bên B vi phạm một trong các nghĩa vụ của Bên B được quy định trong Thỏa thuận này, sau khi đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn không khắc phục thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bất cứ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo tới Bên B và Cảng vụ TP. Hồ Chí Minh để thay đổi đơn vị khác thực hiện dịch vụ. Trong trường hợp này, Bên A sẽ không chịu bất cứ chi phí, hoặc phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc chấm dứt Thỏa thuận này.
- 5.2. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và nghiêm chỉnh các điều khoản được quy định tại Thỏa thuận này trên tinh thần hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Mọi sự thay đổi liên quan đến nội dung của Thỏa thuận này phải được thể hiện bằng văn bản.
- 5.3. Tất cả các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Thỏa thuận này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của tòa án có giá trị ràng buộc đối với Các Bên.
- 5.4. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký được quy định tại trang đầu của Thỏa thuận này đến hết ngày **31/12/2022**. Hết thời hạn trên, nếu Các Bên vẫn tiếp tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Thỏa thuận này thì Thỏa thuận sẽ tự động gia hạn đến thời điểm một trong hai Bên có đề nghị chấm dứt thực hiện Thỏa thuận này.
- 5.5. Thỏa thuận này lập thành bốn (04) bản, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau.


ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám Đốc Nhà Máy



NGUYỄN VĂN SƠN




ĐẠI DIỆN BÊN B
Tổng Giám Đốc

TRƯƠNG HỒNG PHƯƠNG

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN VÀ BẢNG GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI TỪ TÀU THUYỀN

Dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại Bến cảng chuyên dùng Calofic do CN
Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước, TPHCM (“Calofic Hiệp Phước”) quản lý

TT	Tên chất thải	Đvt	Đơn giá (Vnd)		Đơn vị thực hiện thu gom
			Tối thiểu	Tối đa	
1	Chất thải rắn nguy hại dạng rắn hoặc bùn	Kg	1.000	40.000	Công ty TNHH Môi Trường Xanh PEDACO thực hiện - Thông tin liên hệ: Ms. Lê Thị Kiều Hoa - Điện thoại: 0902.384.797 - Địa chỉ: Số 1, Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2	Chất thải nguy hại dạng lỏng	Kg	1.000	10.000	
3	Chất thải rắn công nghiệp	Kg	2.000	6.000	
4	Các loại chất thải nguy hại khác	Kg	1.000	40.000	
5	Chất thải rắn sinh hoạt	Kg	1.000	40.000	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Lâm Cường Thịnh thực hiện - Thông tin liên hệ: Mr. Dương Ngọc Văn - Điện thoại: 0907.120.794 - Địa chỉ: Số 513, Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM

- Đính kèm theo Bảng giá và Thỏa thuận dịch vụ thu gom.

Xin trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Cảng vụ Hàng hải Tp. HCM (để b/c)
- Các đại lý, hãng tàu và khách hàng
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY



NGUYỄN VĂN SƠN EM

(Handwritten signature)

QUYẾT ĐỊNH

V/v: BAN HÀNH BIỂU GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG CALOFIC

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25/11/2015;
- Căn cứ vào Luật giá số 11/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/06/2012;
- Căn cứ Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển;
- Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
- Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;
- Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-CHHVN ngày 23/02/2022 của Cục Hàng hải Việt Nam điều chỉnh Quyết định số 377/QĐ-CHHVN ngày 29/6/2007 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc Công bố mở Bến cảng chuyên dùng Calofic ("Quyết định 188");
- Căn cứ vào quy mô và tính chất hoạt động tại Bến cảng chuyên dùng Calofic của Chi nhánh Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước, TPHCM.

Điều I: Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu giá dịch vụ sử dụng Bến cảng chuyên dùng Calofic của Chi nhánh Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước, TPHCM (sau đây gọi là "Bến cảng chuyên dùng Calofic"). Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng Bến cảng chuyên dùng Calofic.

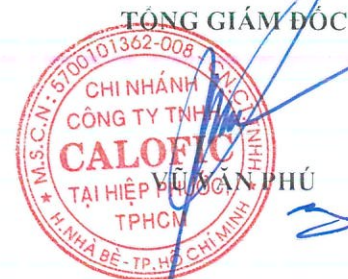
Điều II: Giá quy định tại Biểu giá dịch vụ sử dụng Bến cảng chuyên dùng Calofic ban hành kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Việc tính thuế giá trị gia tăng sẽ căn cứ theo quy định hiện hành của Nhà nước tại từng thời điểm.

Điều III: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022 đến khi có quyết định mới của Calofic Hiệp Phước và thay thế các văn bản trước đây về cùng nội dung.

Điều IV: Các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam (dề b/c)
- Cảng vụ Hàng hải Tp. HCM (dề b/c)
- Các đại lý, hãng tàu và khách hàng
- Lưu: VP/KT



BIỂU GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG CALOFIC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 216/2022/CLFHP ngày 02 tháng 03 năm 2022)

PHẦN I QUY ĐỊNH CHUNG

1. ĐỐI TƯỢNG TÍNH GIÁ

- 1.1- Biểu giá dịch vụ sử dụng Bến cảng chuyên dùng Calofic thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước, TPHCM được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022 cho các đối tượng sau:
- Tàu thuyền vận tải hàng hóa hoạt động hàng hải nội địa vào, rời hoặc neo đậu tại Bến cảng chuyên dùng Calofic;
 - Tàu thuyền hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào, rời hoặc neo đậu tại Bến cảng chuyên dùng Calofic;
 - Hàng hóa là hàng lỏng dầu thực vật các loại của các công ty con, công ty thành viên thuộc Tập đoàn Wilmar tại Việt Nam được bốc dỡ, giao nhận thông qua hệ thống đường ống tại Bến cảng chuyên dùng Calofic theo quy định tại Quyết định 188.
- 1.2- Đối tượng thanh toán giá dịch vụ sử dụng Bến cảng chuyên dùng Calofic:
- Các tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện tàu thuyền Việt Nam hoặc tàu thuyền nước ngoài vào, rời hoặc neo đậu tại Bến cảng chuyên dùng Calofic; hoặc
 - Các đại lý tàu biển đối với tàu thuyền nước ngoài vào, rời hoặc neo đậu tại Bến cảng chuyên dùng Calofic.
 - Các công ty con, công ty thành viên thuộc Tập đoàn Wilmar tại Việt Nam có hàng hóa được bốc dỡ, giao nhận, bảo quản,... tại Bến cảng chuyên dùng Calofic theo quy định tại Quyết định 188.



2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

- 2.1- Đồng tiền tính giá dịch vụ là Đồng Việt Nam hoặc đô la Mỹ đối với dịch vụ sử dụng bến cảng được cung cấp cho tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế.
- 2.2- Đồng tiền tính giá dịch vụ là Đồng Việt Nam đối với dịch vụ sử dụng bến cảng được cung cấp cho tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa.
- 2.3- Trường hợp chuyển đổi từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam thì quy đổi theo tỷ giá giao dịch mua chuyển khoản do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.

3. ĐƠN VỊ TÍNH PHÍ, GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG BẾN CẢNG VÀ CÁCH QUY TRÒN

3.1- Đơn vị tính giá dịch vụ

Mức thu giá dịch vụ sử dụng Bến cảng chuyên dùng Calofic được tính trên cơ sở sau đây:

- Đơn vị tính giá dịch vụ áp dụng cho tàu thuyền: (i) tổng dung tích (GROSS TONNAGE – GT); (ii) thời gian được tính bằng giờ, ngày;
- Đơn vị tính giá dịch vụ áp dụng đối với hàng hóa: Khối lượng hàng hoá (kể cả bao bì) được tính bằng tấn (T).

3.2- Cách quy tròn

3.2.1- Đơn vị tính tổng dung tích:

- Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng (LIQUID CARGO TANKERS): dung tích tính giá dịch vụ tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận của cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các két nước dẫn phân ly.
- Đối với tàu thuyền không ghi GT, trọng tải tính giá dịch vụ được quy đổi như sau:



- Tàu biển và phương tiện thủy nội địa chở hàng tự hành: 1,5 tấn trọng tải đăng ký tính bằng 01 GT.
- Sà lan: 01 tấn trọng tải toàn phần tính bằng 01 GT.
- Tàu kéo, tàu đẩy: 01 mã lực (HP/CV) tính bằng 0,5 GT; 01 kW tính bằng 0,7 GT.
- Tàu thuyền là đoàn lái kéo, lái đẩy hoặc lái cập mạn: Dung tích tính giá dịch vụ là tổng dung tích của cả đoàn bao gồm sà lan và tàu kéo (hoặc tàu đẩy).

Đối với việc quy đổi theo quy định tại điểm b khoản 3.2.1 Điều này: chọn phương thức quy đổi có dung tích GT lớn nhất.

- c. Phần lẻ dưới 0,5 GT không tính, từ 0,5 GT trở lên tính bằng 01 GT.

3.2.2- Đơn vị tính thời gian:

- a. Đối với đơn vị thời gian là ngày: Một ngày tính là 24 giờ, phần lẻ của ngày từ 12 giờ trở xuống tính bằng ½ ngày, trên 12 giờ đến 24 giờ tính bằng 01 ngày.
- b. Đối với đơn vị thời gian là giờ: Một giờ tính bằng 60 phút, phần lẻ từ 30 phút trở xuống tính bằng ½ giờ, trên 30 phút đến 60 phút tính bằng 01 giờ.

3.2.3- Đơn vị tính khối lượng hàng hóa:

Phần lẻ dưới 0,5 tấn không tính, từ 0,5 tấn trở lên tính bằng 01 tấn.

PHẦN II. BIỂU GIÁ SỬ DỤNG BẾN CẢNG CHUYÊN DÙNG CALOFIC

4- GIÁ SỬ DỤNG BẾN CẢNG CHUYÊN DÙNG CALOFIC

TT	Loại phương tiện, hàng hóa, hình thức sử dụng	Mức thu	Đơn vị tính
1	Neo buộc tại bến cảng – Áp dụng đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa	13,50	Đồng/GT/giờ
2	Neo buộc tại bến cảng – Áp dụng đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế	0,0028	USD/GT/giờ
3	Hàng hóa là hàng lỏng dầu thực vật các loại (dầu cọ/ dầu đậu tương/ dầu hạt cải/ dầu hướng dương/ dầu cám gạo, v.v) được bốc dỡ và được bơm qua hệ thống đường ống tại Bến cảng chuyên dùng Calofic	18.590	Đồng/tấn



5- VIỆC XỬ LÝ GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP KỂ TỪ NGÀY BIỂU GIÁ NÀY CÓ HIỆU LỰC THỰC HIỆN ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ SAU:

- 5.1- Đối với dịch vụ đã ký kết hợp đồng với khách hàng trước ngày Biểu giá này có hiệu lực: giá dịch vụ quy định tại Biểu giá này sẽ được áp dụng cho dịch vụ được sử dụng sau ngày Biểu giá này có hiệu lực cho thời hạn còn lại của hợp đồng.
- 5.2- Đối với dịch vụ đã ký kết hợp đồng với khách hàng sau ngày Biểu giá này có hiệu lực thì thực hiện theo mức giá quy định tại Biểu giá này.

(Handwritten signature)